

Số: 82/2018/QĐST-HNGĐ

B, ngày 19 tháng 4 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 94/2018/TLST/HNGĐ, ngày 26 tháng 3 năm 2018, giữa:

*Nguyên đơn:* bà **Hồ Thị S**, sinh năm: 1967.

*Bị đơn:* ông **Nguyễn Đức T**, sinh năm: 1972.

Cùng địa chỉ: Ấp 2, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81; 82; 83; 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 4 năm 2018.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

*Nguyên đơn:* bà **Hồ Thị S**, sinh năm: 1967.

*Bị đơn:* ông **Nguyễn Đức T**, sinh năm: 1972.

Cùng địa chỉ: Ấp 2, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà **Hồ Thị S** và ông **Nguyễn Đức T**.

- *Về con chung*: Giao hai con chung là **Nguyễn Đức T**, sinh ngày: 30/9/2002 và **Nguyễn Hồ Đức L**, sinh ngày: 11/10/2004 cho bà S trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi các con đủ 18 tuổi. Ông T không cấp dưỡng nuôi con chung. Sau khi ly hôn, ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai có quyền cản trở.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: bà S và ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: bà S tự nguyện chịu 150.000đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Sáu đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đốp ngày 26/3/2018 theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0016851. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đốp trả lại cho bà Sáu 150.000đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu trên.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận :**

- Các đương sự;
- VKS nhân dân huyện B;
- UBND xã T;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

*(Đã ký)*

**Trương Thị Việt Nga**